

Số: /BC-UBND

Hành Dũng, ngày 04 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO

**Công tác tiếp dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham
nhũng 6 tháng đầu năm 2025**

PHẦN I.

**I. Công tác tiếp dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu
năm 2025:**

1. Công tác tiếp dân:

Tổng số lượt tiếp công dân 24lượt/24người/24 vụ. Trong đó:

- Tiếp thường xuyên: 24lượt/24 người/24 vụ.

+ Số vụ việc cũ: 0.vụ.

+ Số vụ việc mới phát sinh: 24 vụ.

- Tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo: 0lượt/ 0người/ 0vụ. (trong đó: thủ
trưởng tiếp 0lượt/ 0 người/ 0 vụ; cấp phó 0lượt/ 0 người/0vụ)

+ Số vụ việc cũ:0 vụ.

+ Số vụ việc mới phát sinh: 0 vụ.

- Số đoàn đông 00 đoàn. Trong đó:

* Đoàn số 1:lượt/.....người / vụ.

- Nội dung:

- Kết quả:.....

(Bao nhiêu đoàn đông người thi thống kê từng đoàn cụ thể)

*** Phân theo lĩnh vực tiếp công dân:**

- Khiếu nại: 0 lượt/0 người/ 0 vụ.

- Tố cáo: 0 lượt/0 người/ 0 vụ.

- Tranh chấp: 07 lượt/07 người/07 vụ.

- Kiến nghị: 09lượt/09 người/09vụ.

- Yêu cầu: 08 lượt/08 người/08 vụ

- Phản ánh: 0 lượt/0 người/0 vụ.

*** Phân loại nội dung qua tiếp công dân:**

- Hành chính: 24lượt/ 24người/24 vụ. Trong đó:

+ Hành chính có liên quan đất đai:24 lượt/24 vụ.

+ Hành chính về chính sách: 0lượt/ 0 vụ.

+ Hành chính về nhà, tài sản: 0 lượt/ 0 vụ.

+ Về chế độ công chức, viên chức:0 lượt/0 vụ

- Tư pháp: 0lượt/0 người/0vụ.

- Chính trị, văn hóa, xã hội: 0lượt/0 người/ 0 vụ.

- Tố cáo: 0 lượt/0 người/ 0 vụ. Trong đó:

+ Tố cáo tham nhũng: 0 lượt/0 người/0 vụ.

+ Tố cáo hành vi vi phạm của CB, CC, VC trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ:
0 lượt/ 0 người/ 0 vụ.

+ Tổ cáo hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực: 0 lượt/ 0 người/ 0 vụ.

*** Kết quả xử lý qua tiếp công dân:**

- Số vụ việc chưa được giải quyết: 0 vụ.

- Số vụ đã được giải quyết: 0 vụ. Trong đó:

+ Số vụ việc đang giải quyết chưa có QĐ giải quyết: 0 vụ.

+ Số vụ việc đang giải quyết đã có QĐ giải quyết: 0 vụ.

+ Số vụ đang giải quyết có bản án của Tào án: 00 vụ

2. Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn:

a) Tiếp nhận:

Tổng số đơn tiếp nhận: 24 đơn/ 24 vụ.

- Số đơn tiếp nhận trong kỳ: 23 đơn/ 23 vụ;

- Số đơn kỳ trước chuyển sang: 01 đơn/ 01 vụ;

b) Phân loại đơn:

*** Theo loại đơn:**

- Khiếu nại: 0 đơn / 0 vụ.

- Tổ cáo: 0 đơn / 0 vụ

- Tranh chấp: 07 đơn /07 vụ

- Kiến nghị: 09 đơn/09 vụ

- Phản ánh: 0 đơn/0 vụ

- Yêu cầu: 08 đơn/08 vụ

*** Theo nội dung:**

- Hành chính: 24 đơn /24 vụ. Trong đó:

+ Hành chính có liên quan đất đai: 24 đơn/24 vụ.

+ Hành chính về chính sách: 0 đơn/0 vụ.

+ Hành chính về nhà, tài sản: 0 đơn/0 vụ.

+ Về chế độ công chức, viên chức: 0 đơn/0 vụ

- Tư pháp: 0 đơn / 0 vụ.

- Văn hóa, xã hội: 0 đơn / 0 vụ

- Tổ cáo tham nhũng: 0 đơn / 0 vụ

- Lĩnh vực khác: 0 đơn / 0 vụ

*** Theo thẩm quyền:**

- Của các cơ quan hành chính các cấp: 24 đơn / 24 vụ;

- Của các cơ quan tư pháp các cấp: 0 đơn / 0 vụ;

- Của các cơ quan Đảng các cấp: 0 đơn / 0 vụ;

*** Theo trình tự giải quyết:**

- Chưa được giải quyết: 0 đơn / 0 vụ;

- Đã được giải quyết lần đầu: 24 đơn /24 vụ;

- Đã được giải quyết nhiều lần: 0 đơn / 0 vụ;

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị nhận được:

- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 24 đơn/24 vụ.

+ Số đơn thuộc thẩm quyền hòa giải: 07 vụ.

+ Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 16 vụ.

- Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền: 01 đơn/ 01 vụ.

- Số đơn hướng dẫn và trả lại: 0 đơn/ 0 vụ.

3. Công tác giải quyết đơn KNTC:

a) Giải quyết đơn khiếu nại:

*** Tổng số vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền: 0 đơn/ 0 vụ.**

Trong đó:

- + Hành chính có liên quan đất đai: 0 đơn/0 vụ.
- + Hành chính về chính sách: 0 đơn 0 vụ.
- + Hành chính về nhà, tài sản: 0 đơn/ 0 vụ.
- + Về chế độ công chức, viên chức: 0 đơn/ 0 vụ
- + Lĩnh vực khác: 0 đơn/ 0 vụ
- + Về Đảng: 0 đơn/ 0 vụ

*** Tổng số vụ khiếu nại đã giải quyết: 0 đơn/ 0 vụ**

Trong đó:

- + Hành chính có liên quan đất đai: 0 đơn/ 0 vụ.
- + Hành chính về chính sách: 0 đơn/ 0 vụ.
- + Hành chính về nhà, tài sản: 0 đơn/ 0 vụ.
- + Về chế độ công chức, viên chức: 0.đơn 0 vụ
- + Lĩnh vực khác: 0 đơn/ 0 vụ
- + Về Đảng: 0 đơn/ 0 vụ

*** Hình thức giải quyết:**

- + Thông qua hòa giải, giải thích: 0 đơn/ 0 vụ.
- + Ban hành Quyết định hành chính: 0 đơn/ 0 vụ.
- Số vụ việc giải quyết lần đầu: 0 đơn/ 0 vụ.
- Số vụ việc giải quyết lần 2 trở lên: 0 đơn/ 0 vụ.

*** Phân tích kết quả giải quyết:**

- Khiếu nại đúng: 0 đơn/ 0 vụ.
- Khiếu nại sai: 0 đơn/ 0 vụ.
- Khiếu nại có đúng, có sai: 0 đơn/ 0 vụ.
- Giải quyết lần 1: 0 đơn/ 0 vụ.
- Giải quyết lần 2: + Công nhận quyết định lần 1: 0 vụ.
+ Hủy, sửa quyết định lần 1: 0 vụ.
- Kiến nghị thu hồi cho nhà nước: 0 triệu đồng; 0 m² đất.
- Trả lại cho công dân: 0 triệu đồng; 0 m² đất.
- Số người được bảo vệ quyền lợi: 0 người.
- Số vụ kiến nghị xử lý hành chính: 0 đơn/ 0 vụ.
- Số vụ kiến nghị xử lý chuyển cơ quan điều tra, khởi tố: 0 đơn/ 0 vụ.
- + Số vụ đã khởi tố: 0 vụ.
- + Số đối tượng đã khởi tố: 0 đối tượng.

*** Chấp hành thời gian giải quyết:**

- Số vụ giải quyết đúng thời hạn: 0 đơn/ 0 vụ.
- Số vụ giải quyết quá thời hạn: 0 đơn/ 0 vụ.

*** Việc thi hành quyết định, kết luận có hiệu lực pháp luật:**

- Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện: 0 quyết định.
- Số quyết định đã thực hiện xong: 0 quyết định.

b) Giải quyết đơn tố cáo:

*** Tổng số vụ tố cáo thuộc thẩm quyền: 0 đơn/ 0 vụ**

Trong đó:

- + Lĩnh vực hành chính: 0 đơn/ 0 vụ.
- + Lĩnh vực về tư pháp: 0 đơn/0 vụ.
- + Tham nhũng: 0 đơn/ 0 vụ.

- + Về đảng: 0 đơn/ 0 vụ.
- + Lĩnh vực khác: 0 đơn/ 0 vụ.
- * **Tổng số vụ tố cáo đã giải quyết: 0 đơn/ 0 vụ.**

Trong đó:

- + Lĩnh vực hành chính: 0 đơn/ 0 vụ.
- + Lĩnh vực về tư pháp: 0 đơn/ 0 vụ.
- + Tham nhũng: 0 đơn/ 0 vụ.
- + Về đảng: 0 đơn/ 0 vụ.
- + Lĩnh vực khác: 0 đơn/ 0 vụ.

*** Phân tích kết quả giải quyết:**

- TC đúng: 0 đơn/ 0 vụ.
- TC sai: 0 đơn/ 0 vụ.
- TC có đúng, có sai: 0 đơn/ 0 vụ.
- Kiến nghị thu hồi cho nhà nước: 0 triệu đồng; 0 m² đất.
- Trả lại cho công dân: 0 triệu đồng; 0 m² đất.
- Số người được bảo vệ quyền lợi: 0 người.
- Số vụ kiến nghị xử lý hành chính: 0 đơn/ 0 vụ.
- Số vụ kiến nghị xử lý chuyển cơ quan điều tra, khởi tố: 0 đơn/ 0 vụ.
- + Số vụ đã khởi tố: 0 vụ.
- + Số đối tượng đã khởi tố: 0 đối tượng.

*** Việc thi hành quyết định, kết luận xử lý tố cáo:**

- Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện: 0 quyết định.
- Số quyết định đã thực hiện xong: 0 quyết định.

3. Giải quyết tranh chấp:

3.1. Số vụ tranh chấp đất đai: 07 đơn/ 07 vụ.

- Kết quả đã tiến hành hòa giải : 04 đơn/ 04 vụ.

+ Hòa giải thành: 05 đơn/ 05 vụ. Trong đó: Số vụ làm thay đổi ranh giới, mốc giới: 03 đơn/ 03 Vụ.

- + Không thành: 02 đơn/ 02 vụ;

* Số vụ giải quyết đúng thời hạn: 07 đơn/ 07 vụ.

* Số vụ giải quyết quá thời hạn: 0 đơn/ 00 vụ.

3.2 Số vụ tranh chấp khác thuộc thẩm quyền: 0 đơn/ 0 vụ;

- Kết quả đã tiến hành hòa giải : 0 đơn/ 0 vụ;

+ Hòa giải thành: 0 đơn/ 0 vụ

+ Không thành: 0 đơn/ 0 vụ;

* Số vụ giải quyết đúng thời hạn: 0 đơn/ 0 vụ.

* Số vụ giải quyết quá thời hạn: 0 đơn/ 0 vụ.

4. Giải quyết kiến nghị:

- **Tổng số vụ kiến nghị thuộc thẩm quyền: 09 đơn/ 09 vụ.**

- **Tổng số vụ kiến nghị đã giải quyết: 09 đơn/ 09 vụ.**

+ Thông qua hòa giải, giải thích: 09 đơn/ 09 vụ.

- Ban hành văn bản hướng dẫn, trả lời công dân: 06 văn bản;

- Ban hành văn bản xử lý: 00 văn bản;

5. Giải quyết phản ánh:

- **Tổng số vụ phản ánh thuộc thẩm quyền: 0 đơn/ 0 vụ.**

- **Tổng số vụ phản ánh đã giải quyết: 0 đơn/ 0 vụ.**

+ Thông qua hòa giải, giải thích: 0 đơn/ 0 vụ.

- Ban hành văn bản hướng dẫn, trả lời công dân: 0 văn bản;

- Ban hành văn bản xử lý: 0 văn bản;

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT VỀ KNTC:

- Số lớp tổ chức tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo trong kỳ báo cáo: 01 lượt/ lớp/ 80 người.(03 buổi)

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

(Kiến nghị, đề xuất các vấn đề liên quan đến KNTC)

Đề nghị Thanh tra huyện Nghĩa Hành, tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cấp dưới và cán bộ phụ trách tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND xã

PHẦN II

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

Đảng ủy, UBND xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, cán bộ, công chức xã, Bí thư Chi bộ, trưởng thôn, Mặt trận thôn đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng theo Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; và các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 05/02/2025 về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, quán triệt tại cuộc họp giao ban của Ủy ban nhân dân xã để cán bộ, công chức xã nắm được và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ phòng chống tham nhũng.

I. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các văn bản của tỉnh về công tác PCTN, tiêu cực: Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực năm 2025; Ủy ban nhân dân xã đã triển khai đến các ban ngành, thôn, cán bộ, công chức xã, các đơn vị trên địa bàn xã, về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 bằng việc lồng ghép với buổi triển khai các văn bản quy phạm pháp luật hàng quý, các buổi họp thôn, họp giao ban...

1.2 Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Qua công tác triển khai thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

1.3 Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong

công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ủy ban nhân dân xã giao cho công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn xã.

*** Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra):** Không có

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo các ngành chuyên môn đẩy mạnh công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan gắn với cải cách hành chính tập trung công khai ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: sử dụng ngân sách, đầu tư công, quản lý đất đai, xây dựng nông thôn mới, chính sách xã hội... Qua đó, các hoạt động của cơ quan ngày càng được công khai, minh bạch; hoạt động quản lý nhà nước không ngừng được tăng cường, có hiệu quả.

2.2 Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thực hiện tốt việc tiết kiệm chi ngân sách, đảm bảo tất cả các nguồn kinh phí được cấp phục vụ cho hoạt động của cơ quan và kinh phí của các chương trình dự án đều được quản lý và sử dụng đúng mục đích, định mức theo quy định, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nguồn kinh phí được cấp để đảm bảo xã hội được quản lý chặt chẽ, thực hiện chi trả kịp thời, chính xác, đúng đối tượng.

2.3 Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

*** Thực hiện quy tắc ứng xử:**

Thường xuyên quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức xã khi thực thi công vụ phải có tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ công vụ. Thực hiện nghiêm túc các nội dung của Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

*** Thực hiện quy định về tặng quà và nhận quà tặng**

Ủy ban nhân dân xã quán triệt Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức. Qua theo dõi, nắm tình hình: các cán bộ, công chức chấp hành nghiêm các quy định về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà; trước, trong và sau tết không có trường hợp vi phạm.

*** Thực hiện quy định về kiểm soát xung đột lợi ích**

Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức người có chức vụ, quyền hạn Trong năm 2025 xã có 01 cán bộ công chức văn hóa xã hội mới nhận bổ sung đủ 2 công chức Văn hóa xã hội.

2.4 Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Ủy ban nhân dân xã thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách. Tính đến nay, 100% cán bộ, công chức của đơn vị nhận lương qua tài khoản.

Thực hiện thực hiện Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã đã thực hiện Đăng ký tài khoản ngân hàng để dùng cho việc thu phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng, phát triển Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc, đảm bảo dữ liệu điện tử phục vụ các hoạt động trong cơ quan. Tăng cường chỉ đạo, điều hành trao đổi và xử lý các giao dịch công việc của cơ quan trên môi trường mạng; đẩy mạnh việc triển khai cung cấp và tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính theo lộ trình đã đề ra và thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số trong văn bản điện tử.

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 19/02/2024 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính Nhà nước xã Hành Dũng năm 2025 trên địa bàn xã.

2.5 Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ, công chức thuộc diện kê khai, công tác kê khai tài sản được công khai, rõ ràng, minh bạch, đúng quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Công tác giải quyết đơn thư liên quan đến tham nhũng được xác định là nhiệm vụ quan trọng, qua đó nhằm phát hiện và xử lý vi phạm. Trong năm 2025, qua các hoạt động tự kiểm tra nội bộ và qua giải quyết các đơn thư không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, không phát hiện trường hợp có biểu hiện tham ô, tham nhũng.

3.2. Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

a) Công tác thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra; số cuộc thanh tra chuyên ngành, số cuộc thanh tra hành chính; số cuộc thanh tra trách nhiệm về PCTN: Không có.

- Số tiền, tài sản sai phạm phát hiện qua thanh tra: Không có.

- Các hành vi sai phạm chính phát hiện qua công tác thanh tra: Không có.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không có.

b) Công tác kiểm toán: báo cáo các nội dung như công tác thanh tra.

Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công

tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

- Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có.

- Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có

- Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không có..

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: Không có

- Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng đối với hội viên, đoàn viên và nhân dân trên địa bàn xã. Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban MTTQ xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại các cơ quan, thôn trên địa bàn xã. Nội dung giám sát tập trung vào thực hiện các chương trình, dự án được thực hiện trên địa bàn xã

5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: Không có.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

Với chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác trong phạm vi toàn xã, trong 3 tháng đầu năm 2025 Ủy ban nhân dân xã không để xảy ra vụ việc tham nhũng trong cơ quan, đó là do công tác phòng ngừa tham nhũng luôn được lãnh đạo Ủy ban nhân dân quan tâm thực hiện, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã thẳng thắn đấu tranh chống tham nhũng.

Công tác PCTN đã đạt được những kết quả quan trọng; cán bộ, công chức, viên chức luôn nêu cao tinh thần đoàn kết tự phê bình và phê bình ý thức trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN, phát huy tính tiên phong gương mẫu của tổ chức đảng và đảng viên.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng ngày càng được quan tâm qua đó đã nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật nói chung và các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ được phân công; thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ, kê khai tài sản và thu nhập. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các vi phạm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Do vậy, công tác PCTN của UBND góp phần làm chuyển biến tích cực tình hình tham nhũng, lãng phí góp phần vào công tác PCTN chung trong phạm vi cả nước. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các vi phạm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, do đó, công tác PCTN của Ủy ban nhân dân ngày càng hiệu quả, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan luôn nói không với tham nhũng, lãng phí góp phần vào công tác PCTN chung của cả nước.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Người đứng đầu cơ quan, cán bộ, công chức xác định công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới là nhiệm vụ trọng tâm, tập trung chỉ đạo, đưa

ra các giải pháp phân đầu thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng. Dự báo sẽ không xảy ra tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Trong 3 tháng đầu năm 2025, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo, quán triệt thực hiện kịp thời các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện về phòng chống tham nhũng. Người đứng đầu cơ quan thực hiện nghiêm vai trò kiểm tra, giám sát phòng chống tham nhũng; cán bộ, công chức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện tốt chức năng giám sát giữa cá nhân với cá nhân. Do vậy hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng đạt được kết quả theo yêu cầu đề ra, không xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác tuyên truyền, triển khai các văn bản về phòng chống tham nhũng được Ủy ban nhân dân chỉ đạo kịp thời, các ngành Ủy ban nhân dân chủ động phối hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền lồng ghép về phòng chống tham nhũng tại các cuộc họp từ xã đến thôn, từ đó đã tạo được niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội cũng như chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

Công tác phòng, chống tham nhũng được lãnh đạo UBND xã quan tâm chỉ đạo. So với cùng kỳ năm trước, công tác phòng chống tham nhũng 3 tháng đầu năm 2025 so với đầu năm 2024 được triển khai quyết liệt hơn, cán bộ, công chức nắm vững các văn bản về PCTN và thực hiện nghiêm túc hơn, các mục tiêu nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Qua triển khai công tác PCTN của cơ quan; cán bộ, công chức đã nhận thức và ý thức được trách nhiệm của mình trong việc thực thi các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng đó là ngăn ngừa tham nhũng ngay từ đầu.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

+ Hạn chế:

Việc mở hội nghị triển khai các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân chưa được thường xuyên và hạn chế thành phần tham dự, chưa tổ chức được các cuộc tuyên truyền chuyên đề, chỉ tuyên truyền lồng ghép với các hội nghị khác, nội dung, phương pháp tuyên truyền chưa thật sự khoa học.

+ Nguyên nhân chủ quan:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu về thực hiện các văn bản công tác phòng, chống tham nhũng có lúc chưa thật sự quyết liệt, còn tư tưởng ngại va chạm; quá trình kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống

tham nhũng chưa được thường xuyên, liên tục; một số cán bộ, công chức coi trách nhiệm phòng, chống tham nhũng là của lãnh đạo, chưa thật sự chú trọng.

+ Nguyên nhân khách quan:

Do thực hiện các biện pháp để phòng ngừa và phòng, chống tham nhũng là một nội dung khó, người đứng đầu, cán bộ, công chức làm công tác tham mưu chưa được tập huấn chuyên môn về công tác phòng, chống tham nhũng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tiếp tục triển khai, tuyên truyền Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; hoạt động mua sắm tài sản.

3. Tiếp tục đưa ra các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, sửa đổi, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, công khai quy trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản, minh bạch kê khai tài sản, thu nhập, quy hoạch cán bộ, giải quyết thủ tục hành chính, chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện tốt quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của người đứng đầu.

4. Tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập cho cán bộ, công chức (nếu có) đảm bảo hoàn thành theo đúng thời gian quy định.

5. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn các ban, ngành đoàn thể để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết những vụ việc về tham nhũng phát sinh và xử lý theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức vi phạm.

6. Công khai quy trình, thủ tục xét thi đua khen thưởng, xét tặng các danh hiệu cho cán bộ công chức, viên chức.

Trên đây là báo cáo công tác, tiếp nhận giải quyết đơn thư và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2025, phương hướng nhiệm vụ trong thời gian đến của Ủy ban nhân dân xã Hành Dũng./.

Nơi nhận:

- Thanh tra huyện;
- Đảng ủy, UBND xã;
- Mặt trận các Đoàn thể xã
- Lưu Vp UBND.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Thiện